TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-05-2023
"*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Huỳnh Văn H

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà: Không.

Trong ngày 27 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02/02/2024 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/04/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08/05/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Võ Văn H**, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kim H1**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Văn H trình bày:

Vào năm 2014, anh và chị Nguyễn Thị Kim H1 qua tìm hiểu rồi tiến đến hôn nhân, có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/08/2018, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 01 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến trong cuộc sống gia đình, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2019

cho đến nay. Anh nhận thấy để mỗi người có cuộc sống tự do riêng không ai ràng buộc ai, hơn nữa mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H1.

Về con chung: Khi ly hôn anh H yêu cầu nuôi con chung là Võ Bảo N, sinh ngày 03/05/2014, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

- *Tại phiên tòa,* anh Võ Văn H trình bày anh và chị H1 không còn tình cảm gì với nhau, chị H1 làm gì anh không biết, chị H1 không lo gì cho gia đình, mạnh ai nấy sống. Do đó anh yêu cầu được ly hôn với chị H1. Về con chung: Khi ly hôn anh H yêu cầu nuôi con chung là Võ Bảo N, sinh ngày 03/05/2014, không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn anh Võ Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, nuôi con*"; bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H1 cư trú tại xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị Kim H1 qua quen biết tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày

22/08/2018, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp Giấy chứng nhận kết hôn, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh Võ Văn H trình bày: Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 01 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến trong cuộc sống gia đình, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay. Anh nhận thấy để mỗi người có cuộc sống tự do riêng không ai ràng buộc ai, hơn nữa mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H1.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình, lo cho con cái phát triển về thể chất và tinh thần. Tuy nhiên hiện tại vợ chồng anh H, chị H1 đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân của anh H, chị H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H được ly hôn với chị H1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Anh Võ Văn H khai có con chung với chị Nguyễn Thị Kim H1 là Võ Bảo N, sinh ngày 03/05/2014 và yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:*"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Cháu N có nguyện vọng sống chung với anh H. Do đó để đảm bảo quyền lợi, sự phát triển và nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn H là giao cháu Võ

Bảo N, sinh ngày 03/05/2014 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Kim H1 được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Võ Văn H khai chưa yêu cầu, chị Nguyễn Thị Kim H1 cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Võ Văn H khai chưa yêu cầu, chị Nguyễn Thị Kim H1 cũng chưa có văn bản nào trình bày về về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H1.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Võ Bảo N, sinh ngày 03/05/2014 cho anh Võ Văn H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Chị Nguyễn Thị Kim H1 được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh Võ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0013893 ngày 02/02/2024 tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Anh Võ Văn H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã B, huyện Tam Bình;*
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo